

MÔ TẢ

CLEVER EPOXY PRIMER WB; là sơn lót epoxy hai thành phần, gốc nước, ngăn ẩm, ninh kết bởi phản ứng hóa học.

ĐẶC TÍNH

- Lớp ngăn nước và hơi ẩm hiệu quả cao.
- Được sử dụng làm lớp lót cho bê tông ẩm.
- Lớp lót bê tông đa năng tuyệt hảo.
- Kháng hóa chất tẩy rửa thông dụng.
- Ít mùi, an toàn và không cháy.
- Thích ứng cho khu vực kín khí.

LĨNH VỰC ỨNG DỤNG

- Nội và ngoại thất.
- Trung tâm mua sắm, siêu thị.
- Lớp phủ bảo vệ trên hệ thống bề mặt công nghiệp.
- Nhà máy xử lý nước thải.
- Bãi đỗ xe bà đường đi bộ.
- Nhà máy giấy.
- Làm sơn lót cho lớp PU và Epoxy chống thấm.
- Nhà kho và nhà xưởng.

CHUẨN BỊ BỀ MẶT

Toàn bộ bề mặt cần được sơn phủ phải sạch dầu, mỡ và các tạp chất khác. Bề mặt phải khô và được khử sạch hồ xi măng và chất chống dính bằng biện pháp phun mài hoặc khắc axit. Bề mặt nhiễm muối phải được làm sạch bằng biện pháp phun nước áp lực cao. Trám đầy các lỗ hổng bằng sản phẩm thích hợp. Bề mặt sau khi được xử lý phải đạt cường độ bê tông tối thiểu 1,5 N/m².

PHA TRỘN – PHA LOÃNG

CLEVER EPOXY PRIMER WB; được cung cấp theo bộ hai thành phần định sẵn tỷ lệ trộn. Toàn bộ hàm lượng trong từng thùng phải được trộn lẫn với nhau. Khuấy kĩ phân chất nền bằng máy trộn tốc độ chậm. Trong khi liên tục trộn ở tốc độ chậm, đổ thành phần kia vào, sau đó tăng dần tốc độ trộn đến khi hỗn hợp nhuyễn đều. Thời gian sống của hỗn hợp là 1 giờ ở nhiệt độ 25 °C. Nhiệt độ cao hơn sẽ giảm thời gian sống của sản phẩm, nhiệt độ thấp hơn sẽ kéo dài thời gian sống. Sau khi hai thành phần đã được trộn lẫn, chúng có thể được pha loãng bằng nước.

THI CÔNG

CLEVER EPOXY PRIMER WB; Sau khi bề mặt đã được chuẩn bị, CLEVER EPOXY PRIMER WB được thi công trong phạm vi hệ thống. Không để hỗn hợp trong thiết bị quá 1 giờ. Môi trường thông thoáng tốt sẽ bảo vệ người thi công, ngăn ngừa sự ngưng tụ trên màng sơn, và giúp đạt hiệu suất lớp phủ tối ưu. Tạo môi trường thông thoáng trong suốt quá trình ninh kết.

TIÊU THỤ

Tổng lượng tiêu thụ tối thiểu: 0,20 – 0,60 kg/m²

ĐÓNG GÓI VÀ THỜI HẠN SỬ DỤNG

2.5 Kg + 7.5 Kg

Thời hạn sử dụng 12 tháng khi được bảo quản trong tình trạng còn nguyên bao gói, ở nơi khô ráo và nhiệt độ ở 5-25 °C. Khi đã mở, sử dụng càng sớm càng tốt.

CẢNH BÁO

Thi công ở nơi thoáng khí, khu vực cấm lửa, cách xa ngọn lửa trần. Trong khu vực không gian kín, phải sử dụng máy thông khí và mặt nạ các-bon hoạt tính. Phải đeo găng và kính để bảo vệ tay và mắt. Trường hợp vật liệu bám dính vào mắt, phải xả mắt bằng nhiều nước sạch và xin tư vấn của bác sĩ ngay lập tức. Luôn nhớ rằng dung môi nặng hơn không khí nên chúng tụ đọng trên mặt sàn. MSDS (Bản thông số an toàn vật liệu) luôn sẵn có theo yêu cầu.

LƯU Ý

Do các điều kiện sử dụng nằm ngoài tầm kiểm soát của nhà sản xuất, thông tin trong tài liệu này không có bảo hành, ngụ ý hay cách khác, và quyết định cuối cùng về tính phù hợp của bất kỳ thông tin hoặc tài liệu nào cho việc sử dụng, cách thức sử dụng và liệu có bất kỳ sự vi phạm bằng sáng chế nào hay không là trách nhiệm của người sử dụng. Nhà sản xuất không chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến việc sử dụng sản phẩm liên quan đến phạm vi bảo hiểm, hiệu suất hoặc thương tích. Đối với các ứng dụng trong điều kiện đặc biệt, cần phải tham vấn Clever Polymers để có những khuyến nghị chi tiết. Phiên bản mới của bảng dữ liệu kỹ thuật thay thế các thông tin kỹ thuật trước đây và do vậy nó không còn hiệu lực.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Loại vật liệu	Sơn lót epoxy gốc nước, ngăn ẩm
Màu sắc	Trong
Tỷ trọng ASTM D 1475/EN ISO 2811-1(20°)	1,0 gr/cm ³ . ±0.05
Đóng gói	2,5 Kg+7,5 Kg
Tỷ lệ trộn	1/3 theo trọng lượng
Độ bóng	Bóng
Nhiệt độ sử dụng	10°C – 40°C
Độ bền nén	≥3 N/mm ²
Pha loãng	Chỉ pha với 10%-20% nước
Độ nhớt	3500 cp
Thời hạn sử dụng	12 tháng
Định mức tiêu thụ lý thuyết	0,2-0,6 Kg/m ²
VOC	Không
Thời gian sống	1 giờ (ở 20°C)
Biện pháp thi công	Con lăn, chổi và bay
Thời gian khô Thời gian sống và khô phụ thuộc vào nhiệt độ và khối lượng trộn.	23°C, độ ẩm môi trường 55% Sờ khô: 6 giờ Lớp kế tiếp: 5-24 giờ Ninh kết hoàn toàn: 7 ngày

